

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ LÂM TRUNG THỦY**

Số: 35/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Trung Thủy, ngày 12 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

Căn cứ Luật Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 16/01/2020 của HĐND xã khóa I, kỳ họp thứ 2 về phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2020;

Xét đề nghị của ban Tài chính - Kế toán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 (theo các phụ biểu đính kèm).

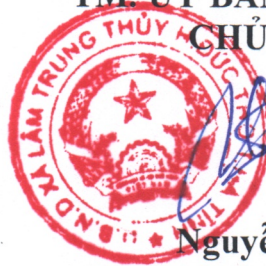
**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐND-UBND xã; ban Tài chính - Kế toán xã và các ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng Tài chính;
- Thường trực HĐND xã;
- Ban Kinh tế;
- Lưu VT;TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Thọ**



**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020***(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)**Đơn vị: 1000 đồng*

<b>NỘI DUNG THU</b>	<b>DỰ TOÁN</b>	<b>NỘI DUNG CHI</b>	<b>DỰ TOÁN</b>
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>15.465.130</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>15.465.130</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	440.000	I. Chi đầu tư phát triển	4.533.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ <sup>(1)</sup>	5.293.900	II. Chi thường xuyên	10.732.130
III. Thu bổ sung	9.731.230	III. Dự phòng	200.000
- Bổ sung cân đối	9.731.230		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			





## DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	<b>TỔNG THU</b>	<b>21.514.230</b>	<b>15.465.130</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>440.000</b>	<b>440.000</b>
	Phí, lệ phí	130.000	130.000
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Thu khác	310.000	310.000
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>11.343.000</b>	<b>5.293.900</b>
1	Các khoản thu phân chia	11.343.000	5.293.900
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	26.000	26.000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	200.000	200.000
	Thu cấp quyền sử dụng đất	9.000.000	4.500.000
	Thu ngoài quốc doanh	2.007.000	534.900
	Thu thuê đất	110.000	33.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>		
<b>V</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>9.731.230</b>	<b>9.731.230</b>
	- Thu bổ sung cân đối	9.731.230	9.731.230
	- Thu bổ sung có mục tiêu		



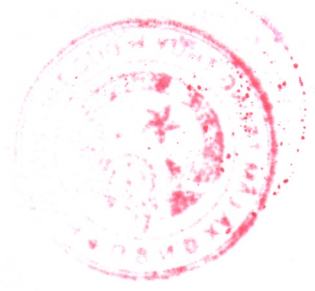


## DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	4	5	6
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>15.465.130</b>	<b>4.533.000</b>	<b>10.932.130</b>
	Trong đó	0		
1	Chi giáo dục	157.000	150.000	7.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		
3	Chi y tế	5		5
4	Chi văn hóa, thông tin	650.000	500.000	150.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0		0
6	Chi thể dục thể thao	0		0
7	Chi bảo vệ môi trường	0		0
8	Chi các hoạt động kinh tế	4.303.000	3.883.000	420.000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	9.136.825		9.136.825
10	Chi cho công tác xã hội	776.000		776.000
11	Chi khác	0		
12	Dự phòng ngân sách	200.000		200.000
13	Tiết kiệm chi 10%	242.300		242.300



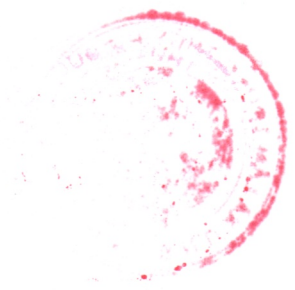


DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN<sup>(1)</sup> NĂM 2020

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2019	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2019	Dự toán năm 2020			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4.533.000</b>	<b>0</b>	<b>4.533.000</b>	<b>0</b>
<b>1. Công trình chuyển tiếp</b>									
<b>2. Công trình khởi công mới</b>		<b>5.850.000</b>				<b>4.533.000</b>	<b>0</b>	<b>4.533.000</b>	
Đường giao thông nội đồng	2.020	2.000.000				1.063.000		1.063.000	
Đường GTNT	2.020	1.600.000				1.500.000		1.500.000	
Kênh mương nội đồng	2.020	1.300.000				1.200.000		1.200.000	
Sửa chữa đài truyền thanh không dây	2.020	600.000				500.000		500.000	
Di dời đường điện	2.020	150.000				120.000		120.000	
Sửa chữa trường mầm non Đức Lâm	2.020	200.000				150.000		150.000	





## KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2020

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019			KẾ HOẠCH NĂM 2020		
	(năm hiện hành)			THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)			
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>30.000</b>	<b>30.000</b>		<b>30.000</b>	<b>30.000</b>	
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	30.000	30.000		30.000	30.000	
- An ninh quốc phòng	10.000	10.000		10.000	10.000	
- Phòng chống thiên tai	10.000	10.000		10.000	10.000	
- Bảo trợ trẻ em	10.000	10.000		10.000	10.000	
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
...						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

